



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 10 (2017): 97-108

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 10 (2017): 97-108

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG DẠY HỌC DỰA TRÊN DỰ ÁN TRONG DẠY HỌC NGŨ VĂN

*Dương Thị Hồng Hiếu**

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 5-10-2017; ngày nhận bài sửa: 14-10-2017; ngày duyệt đăng: 18-10-2017

TÓM TẮT

Dạy học dựa trên dự án (DHDTDA) là một hình thức dạy học tích cực, phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học Ngữ văn ở Việt Nam hiện nay. Nhưng làm thế nào để giúp GV hiểu rõ và vận dụng đúng hình thức dạy học này? Dựa trên việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng nhận thức về DHDTDA và việc vận dụng hình thức này vào dạy học Ngữ văn của một số GV ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) và một số tỉnh miền Tây Nam Bộ, bài báo đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng trong dạy học Ngữ văn.

Từ khóa: dạy học dựa trên dự án, dạy học Ngữ văn, dạy học tích cực.

ABSTRACT

Solutions to improve the effectiveness of applying project-based learning in teaching Language and Literature

Project-based learning (PBL) is an active teaching approach that meets the requirement of innovating Language and Literature teaching in Vietnam. But how to help teachers understand and use this form of teaching correctly? Based on the analysis of the survey results on teachers' perception of PBL and the application of this form to the language and literature teaching of a number of teachers in Ho Chi Minh City and some provinces in the Southwest, the paper proposes solutions to improve the effectiveness of applying PBL in teaching Language and Literature.

Keywords: project-based learning, language and literature teaching, active teaching.

1. Đặt vấn đề

Dạy học dựa trên dự án (DHDTDA) là một hình thức dạy học có nhiều ưu điểm vì nó không chỉ tạo nên mối liên hệ gắn kết giữa kiến thức học thuật trong nhà trường với thực tế đa dạng của đời sống mà còn phát huy được năng lực của học sinh (HS) (Trần Thị Hương, 2012). Vì vậy, hình thức dạy học này đã được nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới sử dụng từ khá lâu. DHDTDA cũng đã được phổ biến tại Việt Nam trong những năm gần đây và càng ngày càng được nhiều người quan tâm. Trên thực tế, hình thức này cũng đã bắt đầu được giáo viên (GV) vận dụng vào giảng dạy. Tuy nhiên, mức độ sử dụng còn rất hạn chế, đặc biệt là đối với môn Ngữ văn. Nhiều người cho rằng đây là một phương

* Email: hieudth@hcmue.edu.vn

pháp khó, không phù hợp với thực tế HS và nhà trường Việt Nam. Đánh giá ban đầu cho thấy nhiều người vẫn e ngại tìm hiểu và sử dụng. Một số GV đã sử dụng nhưng cách thức, mức độ và hiệu quả sử dụng rất khác nhau. Trong bài báo này, chúng tôi trình bày kết quả khảo sát thực trạng nhận thức về DHDTDA và việc vận dụng hình thức này vào dạy học Ngữ văn của một số GV ở TPHCM và một số tỉnh miền Tây Nam Bộ, từ đó, đề xuất giải pháp giúp GV có thể vận dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn một cách thường xuyên và hiệu quả hơn.

2. Thực trạng vận dụng DHDTDA trong dạy học Ngữ văn

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

Để có cơ sở đánh giá thực trạng nhận thức của GV và việc vận dụng hình thức DHDTDA trong dạy học Ngữ văn hiện nay, chúng tôi đã phát phiếu khảo sát cho GV Ngữ văn tại 7 trường trung học phổ thông trên địa bàn TPHCM và 23 trường ở một số tỉnh miền Tây Nam Bộ. Mẫu trường tham gia khảo sát bao gồm cả những trường ở nhóm đầu, nhóm giữa và nhóm cuối căn cứ trên điểm đầu vào của HS. Nội dung khảo sát tập trung vào các vấn đề chính sau đây:

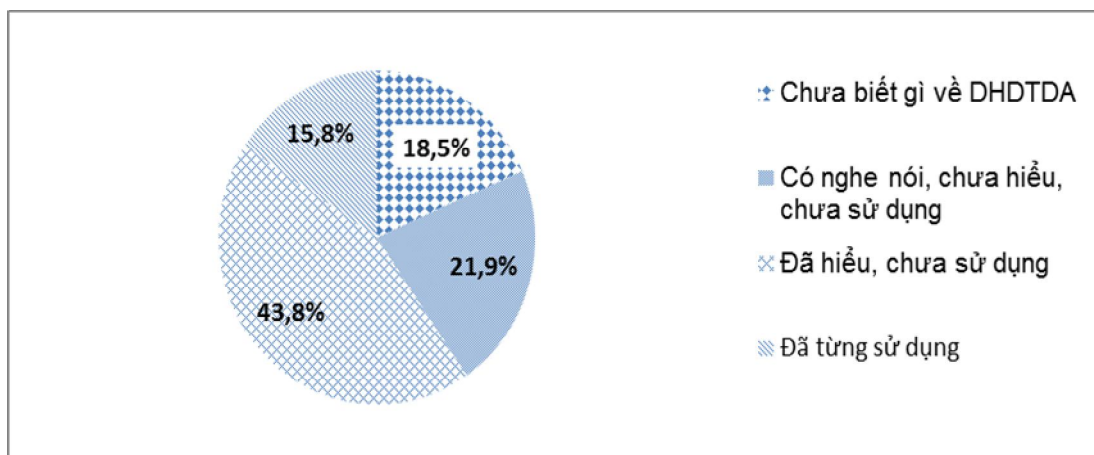
- Nhận thức của GV về hình thức DHDTDA;
- Thực trạng sử dụng hình thức này trong dạy học Ngữ văn.

Tổng số phiếu thu được là 178 phiếu hợp lệ gồm 68 phiếu từ các trường ở TPHCM và 110 phiếu từ các trường ở các tỉnh.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Nhận thức của GV về DHDTDA (xem Biểu đồ 1)

Thống kê và phân tích số liệu khảo sát cho thấy một kết quả khá bất ngờ về mức độ hiểu biết của GV Ngữ văn đối với hình thức DHDTDA. Trong số tổng cộng 178 GV tham gia khảo sát thì có đến 33 GV (18,5%) trả lời chưa từng biết gì về hình thức DHDTDA. Đặc biệt ngay ở TPHCM thì cũng không phải GV nào cũng biết đến DHDTDA. Thống kê cho thấy có 9/68 GV dạy tại các trường ở TPHCM trả lời chưa từng biết gì về hình thức dạy học này và 13/68 GV tuy có nghe nói đến DHDA nhưng chưa thật hiểu và chưa sử dụng. Con số này ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ lần lượt là 24/110 và 26/110. Ngoài ra, có đến 78/178 GV (gồm 33/68 ở TPHCM và 45/110 ở các tỉnh miền Tây) tuy tự cho rằng đã hiểu về DHDTDA nhưng lại chưa sử dụng lần nào. Chỉ có 28/178 GV (15,7%) trả lời là đã từng vận dụng DHDTDA vào giảng dạy, bao gồm 13/68 GV ở TPHCM và 15/110 GV ở các tỉnh miền Tây.

Biểu đồ 1. Hiểu biết của GV về DHDTDA

Như vậy, có thể thấy chỉ có khoảng 15,7% số GV tham gia khảo sát đã từng vận dụng hình thức DHDTDA trong dạy học Ngữ văn trong khi có 18,5% GV chưa từng biết gì về hình thức dạy học này. Đáng nói là có tới 43,8% GV tham gia khảo sát tuy cho rằng đã hiểu về DHDTDA nhưng lại chưa sử dụng vào dạy học (Biểu đồ 1). Điều này đặt ra vấn đề là GV thấy hình thức dạy học này quá khó hoặc không khả thi nên họ không vận dụng vào thực tế dạy học?

Ngoài 33 phiếu trả lời cho biết GV chưa biết gì về hình thức DHDTDA thì 145 phiếu còn lại cho biết GV đã từng nghe đến, đã hiểu hoặc đã sử dụng hình thức dạy học này. Tuy nhiên, số liệu khảo sát cho thấy nhiều người trong số họ, bao gồm cả một số GV đã từng sử dụng cũng chưa thực sự hiểu chính xác về DHDTDA. Với câu hỏi về đặc điểm của hình thức dạy học này, chỉ có 79% (114/145) GV đã hiểu đúng rằng trong DHDTDA thì HS phải tạo ra sản phẩm và 77% hiểu rằng HS cần làm việc theo nhóm (111/145 GV). Đặc biệt, chỉ có 55% GV tham gia khảo sát hiểu rằng nội dung dự án phải có mối liên hệ hoặc mô phỏng thực tế (80/145 GV). Ngay cả những GV đã sử dụng DHDTDA thì không phải ai cũng hiểu đúng về các đặc điểm cơ bản của DHDTDA (với 6/28 GV không đồng ý là HS phải làm việc theo nhóm, 1/28 GV không nghĩ là HS phải tạo ra sản phẩm và 6/28 GV không cho rằng nội dung dự án phải mô phỏng thực tế/ dựa trên thực tế). Đặc biệt, có khá nhiều GV hiểu nhầm rằng hễ là DHDTDA thì HS phải đi thâm nhập thực tế ngoài trường học (81/145 GV), phải dùng công nghệ thông tin (63/145 GV) và buộc phải có phim, powerpoint, tranh ảnh hay kịch... để mọi người xem (51/145 GV). Trong khi đó, hơn 50% GV được khảo sát lại chưa hiểu rằng nội dung dự án phải sát chương trình học, đáp ứng các chuẩn và mục tiêu học tập (77/145 GV) và HS phải có quyền chủ động (78/145 GV). Số liệu khảo sát cũng cho thấy còn khá nhiều GV chưa hiểu rõ về vai trò của GV và HS trong DHDTDA khi có đến 46/145 GV vẫn nghĩ rằng GV cần tham gia đóng 1 vai trong

dự án (để dẫn dắt, liên kết) và 38/145 GV cho rằng GV cần chỉ định loại sản phẩm mà HS cần tạo ra trong dự án. Cũng có tới 68/145 GV chưa ý thức rằng trong DHDTDA HS cần được tham gia vào quá trình tạo công cụ đánh giá và đánh giá và 63/145 GV chưa quan tâm tới việc trong quá trình thực hiện dự án thì HS cần tự thu thập thông tin, tài liệu, phân tích và trình bày kết quả, GV chỉ đóng vai trò hướng dẫn. Điều này có thể giúp lí giải vì sao nhiều dự án trong môn Ngữ văn hiện nay thoát li khá xa chương trình học và dù sử dụng DHDTDA thì nhiều GV vẫn “cầm tay chỉ việc” cho HS.

Qua số liệu khảo sát trên có thể thấy rằng dù có nhiều GV đã nghe đến, thậm chí cho rằng đã hiểu về DHDTDA hay đã sử dụng hình thức dạy học này, nhưng thực tế nhiều người trong số họ chưa hiểu được ngay cả những đặc điểm mang tính đặc trưng của DHDTDA. Điều này đã giúp lí giải vì sao trên thực tế nhiều GV còn tỏ ra lúng túng và hiệu quả vận dụng DHDTDA chưa cao.

GV cũng nêu ra nhiều khó khăn khi vận dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn, trong đó các khó khăn lớn nhất gồm:

- Tốn quá nhiều thời gian (98/145 GV);
- Với cách thi cử hiện nay, HS không thể thi đạt khi học bằng cách này (78/145 GV);
- HS làm việc không hiệu quả vì chưa có kĩ năng hợp tác (67/145 GV);
- GV không có kinh phí để thực hiện (53/145 GV);
- GV khó liên hệ nội dung bài học với thực tế để xây dựng ý tưởng dự án (43/145 GV).

Ngoài ra, một số GV cho rằng DHDTDA đòi hỏi HS phải giỏi, năng động mới tham gia được (27/145 GV). Những suy nghĩ trên là rào cản khiến nhiều GV dù nhiệt tình đổi mới phương pháp dạy học nhưng vẫn tỏ ra ngần ngại với việc vận dụng DHDTDA. Đáng ngạc nhiên là khi được hỏi về tính khả thi của việc áp dụng DHDTDA vào thực tiễn dạy học thì vẫn có 55,2% (80/145) GV cho rằng DHDTDA là khả thi. Chỉ có 24,2% (35/145) GV cho rằng DHDTDA không khả thi trong thực tế dạy học. Có 12,4% (18/145) GV không có ý kiến và 8,2 % (12/145) GV không trả lời câu hỏi này (xem Bảng 1).

Bảng 1. Khả năng vận dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn

Khả năng Số GV	Rất khả thi	Khả thi	Không có ý kiến	Không khả thi lắm	Hoàn toàn không khả thi	Không trả lời
145 GV (100%)	10 GV (6,9%)	70 GV (48,3%)	18 GV (12,4%)	31 GV (21,4 %)	4 GV (2,8%)	12 GV (8,2%)

Tuy nhiên, quan trọng là dù nhiều GV đánh giá DHDTDA khá khả thi nhưng khi được hỏi về mức độ nên sử dụng thì phần lớn cũng chỉ cho rằng mỗi GV Ngữ văn có thể dùng cách dạy này một lần một học kì với nhiều lí do như vì chương trình học hiện khá nặng, không có thời gian, khó xác định bài dạy, tốn kinh phí, GV chưa đủ điều kiện, trường chưa bắt buộc phải dùng hình thức dạy học này... Như vậy, có thể thấy rằng, nhiều GV đã ý thức được những lợi ích mà DHDTDA mang lại cho HS và ủng hộ DHDTDA. Tuy nhiên, theo họ thì còn có quá nhiều khó khăn khiến họ chưa thể vận dụng DHDTDA vào dạy học ngay.

2.2.2. Thực trạng sử dụng DHDTDA trong dạy học Ngữ văn

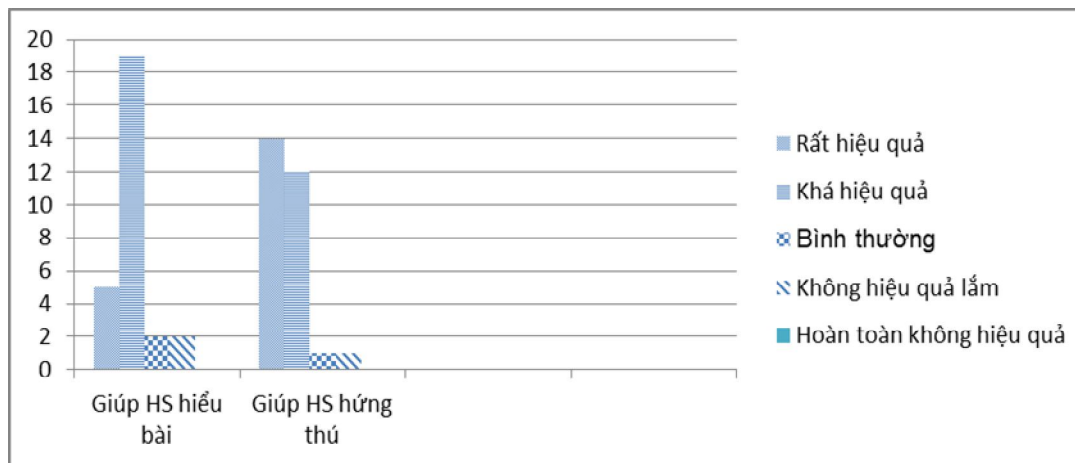
Với câu hỏi “Thầy cô suy nghĩ như thế nào về tình hình dạy học dựa trên dự án hiện nay?” thì có đến 85/145 GV cho rằng khi dạy bằng dự án, công việc của các nhóm HS chủ yếu vẫn đặt nặng trên vai những HS khá, giỏi và 80/145 GV cho rằng dự án được dùng để thao giảng là chính, chưa được dùng như phương pháp dạy học thường xuyên. Nhiều GV cũng cho rằng hầu hết các dự án còn nặng về hình thức (60/145 GV) và nội dung các dự án hiện nay thoát li khỏi nội dung bài dạy khá xa, khiến HS không thể đảm bảo kiến thức để thi (64/145 GV).

Với những GV đã từng có kinh nghiệm ứng dụng DHDTDA trong thực tế dạy học, chúng tôi có thêm một số câu hỏi về kinh nghiệm của họ. Tuy có 28/178 GV cho biết đã từng vận dụng DHDTDA vào dạy học nhưng có 3 GV trong năm học vừa rồi không ứng dụng DHDTDA lần nào. Những GV có dùng thì đa số trả lời chỉ dùng từ 1 đến 3 lần/năm ở các lớp khác nhau (22/25 GV). Nhưng cá biệt cũng có GV trả lời đã dùng ở 4 lớp, mỗi lớp từ 2 đến 4 lần trong năm hoặc có GV trả lời đã dùng ở 1 lớp 5 lần trong năm. Tuy vậy, các trường hợp này đều là GV ở các tỉnh chứ không phải thành phố. Như vậy, không phải GV thành phố thì sẽ tích cực trong việc dùng phương pháp dạy học mới hơn là GV các tỉnh. Các GV cũng cho biết hình thức DHDTDA được dùng ở cả ba lớp 10, 11, 12 chứ không chỉ ở lớp 10 và lớp 11.

Khi được đề nghị nêu ba khó khăn lớn nhất mà GV gặp phải khi thực hiện DHDTDA thì vấn đề khó khăn được nhiều GV nêu ra nhất đó là thiếu thời gian. Khó khăn về kinh phí thực hiện là khó khăn lớn thứ 2. Tiếp theo đó còn một số khó khăn khác như khó xây dựng ý tưởng dự án, khó đảm bảo kiến thức để HS thi, HS chưa quen cách học mới, thiếu tài liệu hướng dẫn, HS còn rụt rè, chưa chủ động, HS chưa có kĩ năng tìm thông tin trên mạng...

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là phần lớn GV đã sử dụng DHDTDA đều đánh giá rằng đây là hình thức hiệu quả trong việc giúp HS hiểu bài (24/28 GV). DHDTDA cũng được các GV đã từng sử dụng đánh giá cao về tính hiệu quả trong việc giúp HS hứng thú khi học khi có đến 26/28 GV đã cùng có chung nhận xét này (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Hiệu quả của hình thức DHDTDA trong việc giúp HS hiểu bài và hứng thú học tập



Biểu đồ 2 cho thấy hầu hết các GV sau khi đã sử dụng DHDTDA vào dạy học đều đánh giá rất cao hình thức dạy học này trong việc giúp cho HS hiểu bài, đặc biệt là trong việc giúp HS hứng thú hơn khi học. Tuy nhiên, thật đáng buồn khi có tới 5/28 GV nói rằng năm tới sẽ không tiếp tục dùng DHDTDA vì các lí do như dù DHDTDA có thể giúp HS có nhiều kĩ năng vào đời nhưng lại không giúp các em thi tốt nghiệp được, mất nhiều thời gian và kinh phí, chưa có ý tưởng và thời gian chuẩn bị và xây dựng kế hoạch, cần thời gian lên ý tưởng, HS quá yếu nên sợ học không được... Với những GV sẽ tiếp tục dùng DHDTDA trong năm học này thì vẫn tỏ ra lo lắng khi đa số chỉ nghĩ sẽ dùng DHDTDA khoảng từ 1 đến 2 lần trong năm.

Với câu hỏi “Để sử dụng dạy học dự án thường xuyên và hiệu quả hơn, thầy cô cần những hỗ trợ, những điều kiện gì?” thì hỗ trợ được nhiều GV đề nghị nhất là được tập huấn kĩ về dạy học dự án (22/28 GV), nhà trường cấp kinh phí cho dự án (18/28) và cần có tài liệu hướng dẫn về cách thực hiện và đánh giá kết quả dự án (gồm 17/28). Như vậy, ngoài việc cần được tập huấn kĩ về DHDTDA thì cũng có hơn 60% GV có kinh nghiệm dùng dự án quan tâm đến vấn đề kinh phí dành cho dự án. Việc cần có dự án mẫu, chuẩn mực để xem và học hỏi, làm theo không được nhiều GV thành phố chọn nhưng cũng được 9/15 GV ở các tỉnh chú ý. Việc nhà trường cần có chế độ khen thưởng, khuyến khích cho những GV dạy bằng dự án cũng được nhiều GV ở các tỉnh (8/15 GV) quan tâm hơn GV ở thành phố (5/13 GV). Ngoài ra, một số GV cũng đề nghị là việc thi cử cần được thay đổi (đánh giá bằng năng lực, quá trình, chứ không kiểm tra thuộc bài) thì DHDTDA mới có thể được vận dụng dễ dàng.

2.2.3. Nhận xét

Qua các kết quả khảo sát, có thể khẳng định còn khá nhiều GV chưa biết về DHDTDA. Với những GV đã có biết qua về DHDTDA, thậm chí sử dụng hình thức dạy học này thì thực chất cũng còn khá nhiều GV chưa thực sự hiểu chính xác về DHDTDA. Có thể hình dung DHDTDA qua mô tả của các GV là một hình thức dạy học tích cực, giúp phát triển năng lực HS, giúp HS hiểu bài và có hứng thú khi học. Tuy nhiên, đây lại là một hình thức khó, yêu cầu đầu tư nhiều thời gian, công sức, tiền bạc, lại không phù hợp để HS nắm bài và thi cử. Chính vì vậy nên nhiều GV còn ngần ngại chưa dám sử dụng DHDTDA trong dạy học hoặc sử dụng rất dè dặt.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng DHDTDA trong dạy học Ngữ văn

Từ kết quả phân tích thực trạng nhận thức của GV về DHDTDA và việc vận dụng vào dạy học Ngữ văn, để có thể đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng hình thức này:

- Giúp GV hiểu rõ, chính xác về DHDTDA và cách thức vận dụng vào việc dạy học Ngữ văn;
- Tháo gỡ những khó khăn trong việc vận dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn. Cụ thể là những khó khăn được nhiều GV nêu ra như: thời gian, kinh phí, nội dung chương trình, kỹ năng hợp tác, ý tưởng dự án.

Để giúp tránh những cách hiểu sai, chúng tôi xin tóm lược những đặc điểm cơ bản mang tính nguyên tắc của DHDTDA. Đồng thời chúng tôi cũng đề xuất một quy trình vận dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn với những lưu ý nhằm giúp GV tháo gỡ những khó khăn nói trên trong quá trình vận dụng.

3.1. Những đặc điểm cơ bản của DHDTDA mà GV cần hiểu rõ

DHDTDA có những đặc điểm cơ bản có thể coi như những nguyên tắc mà GV cần lưu ý khi vận dụng vào dạy học, bao gồm:

- *HS học thông qua việc tham gia các hoạt động mang tính thực tiễn của một dự án*

HDTDA là một trong số ít những hình thức dạy học giúp rút ngắn khoảng cách giữa những điều HS học được trong nhà trường và thực tế cuộc sống. Đây có thể coi là một trong những đặc trưng cơ bản mà hầu hết các nhà nghiên cứu đều thống nhất khi bàn về hình thức dạy học này. Trịnh Văn Biều và nhóm tác giả cho rằng đây “là một hình thức dạy học hay phương pháp dạy học phức hợp, trong đó, dưới sự hướng dẫn của GV, người học tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng thông qua việc giải quyết một bài tập tình huống (dự án) có thật trong đời sống” (Trịnh Văn Biều và tđg, 2011, tr.3-4). Đỗ Hương Trà cũng đồng ý rằng: “Kiểu dạy này phát triển kiến thức, kỹ năng của HS thông qua quá trình HS giải quyết một bài tập tình huống gắn với thực tiễn bằng những kiến thức theo nội dung môn học – được gọi là dự án” (Đỗ Hương Trà, 2011, tr.246). Các nhà giáo dục Malaysia còn nhấn mạnh rằng việc cho HS học theo dự án là cách để các em học có ý nghĩa hơn vì

được tập làm theo cách người lớn làm trong thực tế cuộc sống. Họ cho rằng “Phương pháp này rất tiêu biểu cho cách người lớn học và thể hiện kiến thức trong cuộc sống thực tế. (Malaysia Ministry of Education, 2006, p.3). Như vậy, trong DHDĐTDA thì lí thuyết gắn với thực hành, tư duy với hành động, nhà trường với xã hội, nội dung học tập được tích hợp với các vấn đề của đời sống thực giúp việc học tập trong nhà trường trở nên có ý nghĩa hơn, giúp HS hứng thú hơn vì có cơ hội trải nghiệm và tự do phát triển khả năng của mình trong một môi trường tương tự như sau này họ sẽ gặp phải trong cuộc sống. Có thể thấy học qua dự án là cách học thông qua hành động khác với cách học mà trong đó HS chủ yếu nhớ lời thầy cô dạy rồi làm bài hay trả lời theo yêu cầu của thầy cô. Với DHDĐTDA, qua những hành động, việc làm cụ thể của HS trong dự án, năng lực của các em sẽ được bộc lộ và có thể đánh giá được.

- *Tạo ra những sản phẩm*

Một trong những điều quan trọng của DHDĐTDA là “đòi hỏi HS phải nghiên cứu và thể hiện kết quả học tập của mình thông qua cả sản phẩm lẫn phương thức thực hiện” (Đỗ Hương Trà, 2011, tr.246-247). Đây cũng là đặc trưng cơ bản để phân biệt DHDĐTDA với hình thức dạy học khác, chẳng hạn như dạy học nêu vấn đề: “Điểm khác biệt cơ bản của dạy học dự án chính là ở cách giới thiệu rõ ràng, công khai những kết quả cuối cùng (các sản phẩm của HS) (Patton, A. & Robin, J., 2012, p.13). Các sản phẩm này chính là kết quả của những hành động và thông qua kết quả này có thể đánh giá không chỉ kiến thức mà còn cả năng lực của HS.

- *GV là người tổ chức, hướng dẫn, tạo môi trường học tập thân thiện, HS tham gia tích cực và tự lực vào các giai đoạn của quá trình học*

Trong DHDĐTDA, GV chọn bài dạy, lên ý tưởng dự án và sau đó chủ yếu đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ, tạo môi trường thân thiện khuyến khích HS tham gia. HS được trực tiếp tham gia vào các giai đoạn của quá trình học, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch đến việc thực hiện dự án, thu thập thông tin, tài liệu, trình bày kết quả và cả việc đánh giá quá trình và kết quả thực hiện (Trần Thị Hương, 2012). Qua đó, các em có cơ hội phát triển năng lực tự chủ và tự học. Đồng thời, với cách học này, HS không tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Nhờ vậy, các em có thể phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Có thể nói, đây “là một hình thức tổ chức hoạt động dạy học có thể làm thay đổi cách dạy học lấy GV làm trung tâm với những hoạt động ngắn, những đơn vị bài học độc lập trong những lớp học thông thường. Hoạt động của DHDĐTDA thường diễn ra trong một thời gian dài, có tính chất liên môn, lấy HS là trung tâm, tích hợp với những vấn đề trong thực tế cuộc sống.” (Malaysia Ministry of Education, 2006, p.3). Ngoài ra, qua việc giải quyết những vấn đề có tính thực tế cao đặt ra trong những dự án, HS còn có cơ hội phát triển những kĩ năng sống được đòi hỏi bởi các nhà tuyển dụng ngày nay như: khả năng làm việc tốt với người khác; khả năng đưa ra

những quyết định chín chắn; làm việc chủ động, sáng tạo; khả năng giải quyết những vấn đề phức tạp. Với việc HS được chủ động tham gia các hoạt động học tập, hình thức dạy học này cũng tạo điều kiện cho nhiều phong cách học tập khác nhau. Mỗi HS đều có khả năng đóng góp vào dự án tùy sở trường của mình.

- *Kết hợp làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân*

Các nhiệm vụ trong dự án thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự phân công giữa các thành viên. Do vậy, cách học này có sự kết hợp giữa làm việc cá nhân với làm việc theo nhóm, vừa phát huy sở trường của cá nhân, vừa phát huy được sự phối hợp tổng lực của các thành viên. Ngoài ra, nhiều dự án còn đòi hỏi việc cộng tác giữa các thành viên nhóm với các lực lượng xã hội khác cùng tham gia trong dự án. Qua việc thực hiện các nhiệm vụ này, HS có cơ hội để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

- *Đảm bảo chương trình học, đáp ứng các chuẩn và mục tiêu học tập*

DHDTDA là một hình thức dạy học trong đó GV dạy thông qua việc cho HS tham gia thực hiện một dự án có tính thực tiễn. Như vậy, đây vẫn là một hình thức để dạy học chứ không phải là việc cho HS thực hiện một dự án đơn thuần, thoát li chương trình học. Đành rằng việc thỉnh thoảng các cộng đồng hay nhà trường tổ chức các dự án để HS tham gia nhằm nhiều mục đích khác nhau cũng mang lại những lợi ích giáo dục đáng kể, nhưng vẫn cần phải phân định rõ việc tổ chức dự án như một hình thức dạy học (ở đây tạm gọi là DHDTDA) với việc cho HS tham gia các dự án với mục đích phát triển cộng đồng hoặc những mục tiêu ngoài các bài học cụ thể. Nói cách khác, thông qua những bài học cụ thể, GV cần dạy cho HS các kiến thức, kĩ năng và phát triển ở các em những năng lực cụ thể. Điều này có thể đạt được bằng nhiều hình thức, phương pháp dạy học khác nhau, trong đó DHDTDA là một lựa chọn. Khi chọn dạy bằng DHDTDA thì các mục tiêu, chuẩn học tập của các bài học cụ thể đó vẫn phải là mục tiêu của DHDTDA. GV phải đảm bảo điều này thì mới không làm cho HS quá tải và mới đúng dự án với đúng nghĩa là một hình thức dạy học.

3.2. Đề xuất quy trình vận dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn

Để giúp GV Ngữ văn có thể thiết kế các dự án đảm bảo các nguyên tắc cơ bản trên, đồng thời khắc phục được các khó khăn mà nhiều GV nêu ra nhằm ứng dụng DHDTDA vào dạy học Ngữ văn một cách thường xuyên và hiệu quả, vừa sức HS hơn, chúng tôi đề xuất quy trình sau:

Bước 1. *Lựa chọn cụm bài - xác định ý tưởng dự án*

Để giải quyết vấn đề khó khăn về thời gian cũng như để đáp ứng nội dung chương trình hiện hành của Việt Nam thì nên làm dự án cụm bài. Lí do là vì khác với các trường phổ thông ở một số nước trên thế giới, các bài đơn lẻ trong chương trình Ngữ văn có thời lượng rất ít, chỉ khoảng từ 1 đến 3 tiết, nhưng ngay cả 3 tiết thì cũng không đủ thời gian để tiến hành dự án. Hơn nữa, dự án cần sử dụng kiến thức của nhiều đơn vị bài học nên sử

dụng cụm bài sẽ hợp lí hơn. Điều quan trọng là GV cần tính toán kĩ mức độ liên hệ giữa các bài dạy để lập thành cụm trong dự án. Cụm bài nên được chọn dựa trên 2 tiêu chí: các bài có mối liên quan, cùng phối hợp để giúp hình thành ở HS tri thức, kĩ năng nhất định và các bài có thể phối hợp để giúp HS hoàn thành được sản phẩm trong dự án. Ví dụ GV có thể kết hợp các bài liên quan thành cụm như cụm văn tự sự, cụm văn thuyết minh, cụm truyện Kiều, cụm thơ Mới, cụm truyện ngắn 30-45...

Khi xác định ý tưởng dự án, GV cần dự kiến các vai trò mà các nhóm HS có thể đảm nhiệm cũng như loại sản phẩm mà vai trò đó cần tạo ra. Đồng thời, GV cũng cần chắc chắn là thông qua việc tạo ra sản phẩm đó, HS sẽ thực sự có cơ hội vận dụng các kiến thức, kĩ năng của cụm bài học và phát triển được những năng lực cụ thể đã được xác định trong mục tiêu của cụm bài.

Bước 2. Thiết kế dự án

- Xác định mục tiêu dự án: GV cần xác định cụ thể mục tiêu của dự án bao gồm việc qua dự án HS sẽ có được những kiến thức, kĩ năng, thái độ gì, năng lực nào sẽ được phát triển. Xác định đúng mục tiêu dự án và thực hiện đúng theo mục tiêu ấy sẽ giúp dự án không bị lệch ra ngoài chương trình học.

- Xây dựng bộ câu hỏi định hướng: Một trong những cách giúp GV định hướng dự án của mình dễ nhất là ngay từ đầu hãy xây dựng bộ câu hỏi định hướng. Trong đó, cần lưu ý là qua việc học cụm bài và thực hiện dự án thì các câu hỏi nội dung cần được trả lời hết. Câu hỏi bài học và câu hỏi khái quát cũng cần được trả lời một phần.

- Xây dựng kế hoạch dự án: Kế hoạch tiến hành dự án cần được lồng ghép vào chuỗi các bài dạy. Nếu kết nối các bài thành cụm để thực hiện dự án nhưng GV vẫn dạy các bài theo cách truyền thống và dự án chỉ được tiến hành rời bên ngoài thì sẽ không giải quyết được các khó khăn đặt ra. Do đó, dự án cần được GV phổ biến, thảo luận, lập kế hoạch với HS ngay từ khi bắt đầu dạy bài đầu tiên trong cụm. Với mỗi bài dạy, GV đều cần hướng dẫn HS ứng dụng nội dung học tập vào thực hiện một phần của dự án để đảm bảo sau khi học xong cụm bài thì HS cũng cơ bản hoàn thành sản phẩm chính của dự án. Bằng cách này, HS sẽ kết nối được nội dung các bài học với dự án. Đồng thời xuyên chuỗi được các bài học với nhau. Đây chính là cách đơn giản nhất để dạy tích hợp. Như vậy, tùy theo cụm bài gồm những bài của một môn hay nhiều môn mà sẽ có dự án tích hợp nội môn hay liên môn.

Thời gian cho các tiết dạy cần được phân bổ hợp lí để HS vừa học được các nội dung cơ bản, vừa có thời gian thảo luận, thực hiện các sản phẩm của dự án trên cơ sở vận dụng nội dung bài dạy. Tuy nhiên, GV cần có hướng dẫn để tránh tình trạng HS phải làm quá nhiều sản phẩm gây quá tải không cần thiết. Tốt nhất mỗi nhóm chỉ nên có 1 sản phẩm chính và 1 sản phẩm phụ. Thời gian cho một dự án trung bình với cụm bài dạy khoảng 6-8 tiết nên được giãn ra thực hiện từ 3 đến 4 tuần để các em có thời gian làm các sản phẩm

phụ. Các bài dạy cần gọn, tinh giản để có quỹ thời gian tối thiểu 2 tiết cho buổi báo cáo kết quả dự án và thảo luận rút kinh nghiệm, đánh giá. Trên thực tế, với một số cụm bài có thể khó dồn bài để có được 2 tiết cuối nên phải sử dụng giờ đọc thêm, tăng tiết... Tuy nhiên, điều cơ bản là toàn bộ dự án đã được lồng vào từng bài dạy, sản phẩm lại đơn giản, phù hợp nên GV và HS sẽ ít phải làm việc ngoài giờ hơn.

- *Xây dựng kế hoạch đánh giá*

GV cần xây dựng kế hoạch đánh giá gồm đánh giá quá trình thực hiện và đánh giá sản phẩm cuối cùng. Với mỗi một loại đánh giá đều cần các tiêu chí đánh giá dự kiến. Dĩ nhiên, các tiêu chí này cần được trao đổi, thảo luận để HS góp ý, điều chỉnh với phương châm dùng tiêu chí đánh giá như là một phương pháp dạy học. Thông qua việc thảo luận, xây dựng tiêu chí đánh giá, HS sẽ tự hiểu phải làm gì và làm như thế nào mới đạt hiệu quả.

Bước 3: Thực hiện dự án

- GV giới thiệu ý tưởng dự án cho HS
 - GV và HS cùng thảo luận về ý tưởng dự án, sản phẩm dự án và kế hoạch tiến hành, tiêu chí đánh giá.

- HS chia nhóm, lập kế hoạch thực hiện.

- GV hướng dẫn, HS chủ động, sáng tạo thực hiện từng phần dự án qua các bài dạy

Bước 4: Thu thập kết quả và công bố sản phẩm

Sản phẩm của dự án nên gồm hai loại:

- Sản phẩm chính: là sản phẩm mà để thực hiện được thì HS cần vận dụng các kiến thức, kỹ năng của cụm bài học. GV cần đảm bảo mọi HS đều được tham gia vào quá trình tạo ra sản phẩm này. Từ đó, đảm bảo mọi HS đều có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng của cụm bài học.

- Sản phẩm phụ: là những sản phẩm phù hợp với nội dung dự án, tạo hứng thú cho HS khi thực hiện. Những sản phẩm này cũng cần có liên quan đến nội dung bài dạy nhưng không cần thiết phải thể hiện trực tiếp, cụ thể các nội dung chi tiết. Sản phẩm phụ có thể là bức vẽ, poster, clip, bài trình diễn minh họa, số liệu thống kê...

GV không chỉ định nhưng cần định hướng số và loại sản phẩm cần thực hiện cho HS trên nguyên tắc hướng HS đến việc tạo ra những sản phẩm vừa sức các em, không tốn kém chi phí thực hiện. Làm tốt điều này thì mới khắc phục được khó khăn về kinh phí mà nhiều GV đã nêu ra. Lớp cần dành khoảng 1,5 tiết cuối cho việc công bố sản phẩm của dự án. Việc công bố sản phẩm nên diễn ra tương tự như trong thực tế, trong đó GV trao quyền chủ động cho HS để tạo cho HS sự hứng thú.

Bước 5: Đánh giá

Để thực hiện việc đánh giá linh hoạt và chú trọng việc tự đánh giá thường xuyên, DHDTDA thường sử dụng nhiều công cụ đánh giá, trong đó phổ biến là các công cụ như: bảng kiểm mục, bảng tiêu chí đánh giá, phiếu phản hồi, phiếu đánh giá hoạt động nhóm...

HS cần được tham gia vào quá trình tạo lập các công cụ này cũng như sử dụng chúng để đánh giá. Việc đánh giá không chỉ diễn ra sau khi công bố sản phẩm mà còn diễn ra trong quá trình HS thực hiện dự án. Mặc dù vậy, việc GV dành ra khoảng nửa tiết ngay sau khi công bố sản phẩm dự án để lớp cùng hợp rút kinh nghiệm và đánh giá là cần thiết. Việc đánh giá không nên chỉ tập trung vào kết quả đạt được mà cần thảo luận để rút ra những ưu nhược trong quá trình tiến hành dự án.

4. Kết luận

Vận dụng hình thức DHDTDA vào dạy học Ngữ văn là hướng đi đúng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ở Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả khảo sát trên 178 GV Ngữ văn của TPHCM và một số tỉnh miền Tây Nam Bộ cho thấy nhiều GV vẫn chưa thực sự hiểu rõ và vận dụng đúng hình thức dạy học này. Để nâng cao hiệu quả ứng dụng DHDTDA trong dạy học Ngữ văn, bài viết đề xuất những giải pháp giúp GV hiểu rõ những đặc điểm cơ bản của DHDTDA, có quy trình vận dụng hình thức DHDTDA vào dạy học Ngữ văn phù hợp với thực tế nhà trường Việt Nam hiện nay, hướng đến việc nâng cao hiệu quả giảng dạy Ngữ văn hiện nay theo định hướng phát triển năng lực người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trịnh Văn Biều, Phan Đồng Châu Thủy, Trịnh Lê Hồng Phương. (2011). Dạy học theo dự án - từ lí luận đến thực tiễn, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 28, tr.3-12
- Trần Thị Hương. (2012). *Dạy học tích cực*. TPHCM: NXB Đại học Sư phạm TPHCM.
- Malaysia Ministry of Education (2006). *Project-based Learning Handbook*, Educational Technology Division Ministry of Education.
- Patton, A. & Robin, J. (2012). *Work that matters: The teacher's guide to project-based learning*. Paul Hamlyn Foundation.
- Đỗ Hương Trà. (2011). *Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học Vật lí ở trường phổ thông*. TPHCM: NXB Đại học Sư phạm TPHCM.